

Số: /BC-SKHĐT

Gia Lai, ngày tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP VÀ TÌNH HÌNH
KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 12 VÀ 12 THÁNG NĂM 2022

A. VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NGÀY 08/01/2022 CỦA CHÍNH PHỦ

UBND tỉnh đã phê duyệt Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 về ban hành Kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

B. VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 12 VÀ 12 THÁNG NĂM 2022

I. Về lĩnh vực kinh tế:

1. Nông, lâm nghiệp:

Cơ cấu cây trồng được quan tâm chuyển đổi thích ứng với biến đổi khí hậu. Tổng diện tích gieo trồng cả năm ước đạt 562.759 ha, đạt 101,27% kế hoạch (KH), tăng 2,77% (cùng kỳ) CK¹. Năng suất, sản lượng hầu hết các loại cây trồng đạt kế hoạch và tăng so với cùng kỳ. Đã chuyển đổi được 614,45 ha đất lúa kém hiệu quả và 2.330 ha cây trồng kém hiệu quả sang trồng các loại cây trồng có giá trị kinh tế, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu, phù hợp với nhu cầu của thị trường². Hầu hết cây trồng được chuyển đổi khá phù hợp với điều kiện đất đai, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu, cho năng suất cao, chất lượng tốt. Các biện pháp phòng, trừ sâu bệnh trên cây trồng được triển khai quyết liệt, diện tích sâu bệnh gây hại đã giảm đáng kể.

- Tính đến ngày 13/12/2022, Kế hoạch gieo trồng vụ Đông xuân 2022 - 2023 đạt được 22.326,8 ha đạt 28,8% KH (KH 77.500 ha)³.

- Công tác phòng chống, khắc phục hậu quả do thiên tai được chỉ đạo quyết

¹ Trong đó: Nhóm cây lương thực ước đạt 112.354 ha, đạt 98,99% KH, giảm 0,29% CK; nhóm cây tinh bột có củ ước đạt 84.040 ha, đạt 99,46% KH, tăng 0,94% CK; nhóm cây thực phẩm ước đạt 56.668 ha, đạt 98,21% KH, tăng 0,41% CK; nhóm cây công nghiệp ngắn ngày ước đạt 45.337 ha, đạt 111,12% KH, tăng 12,87% CK; cây hàng năm khác ước đạt 12.285 ha, đạt 91% KH, tăng 6,08% CK; cây công nghiệp dài ngày đạt 220.775 ha, đạt 103,64% KH, tăng 0,28% CK; nhóm cây ăn quả 29.017 ha, đạt 97,7% KH, tăng 35,75% CK; Cây dược liệu, lâu năm khác: 2.283 ha, đạt 76,1% KH, tăng 16,6% CK.

² Trong đó: Diện tích Lúa vụ đông xuân chuyển đổi 585,35 ha, Lúa vụ mùa chuyển đổi 29,1 ha; cà phê 29,6 ha; sắn 1.115 ha, hồ tiêu 884 ha, chè 100 ha, cao su 67,1 ha, điều 79,3 ha.

³ Lúa nước 6.083,7 ha, đạt 23,4% KH, giảm 9,5% CK; ngô 1.153,6 ha, đạt 26,5% KH, tăng 7,5% CK; sắn 4.635,5ha đạt 40,3% KH, tăng 20,1% so CK; lang 976,5 ha, đạt 51,4% KH, tăng 44% so CK; đậu các loại 2.425,1 ha, đạt 53,9% KH, giảm 6,3% CK; rau, dưa các loại 4.456 ha, đạt 30,7% KH, tăng 7,6% so CK; lạc 9,5 ha, đạt 9,5 % KH, gấp 3,5 lần CK; thuốc lá 226,3 ha, đạt 6% KH, giảm 6,9% CK; mía trồng mới 1.279,5 ha, đạt 18,3% so với KH, tăng 0,6% so CK; cây hàng năm 1.081,1 ha, đạt 28,1% KH, giảm 21,7% so CK.

liệt, kịp thời, đã giảm thiểu tối đa thiệt hại do thiên tai gây ra⁴.

- Chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển mạnh theo hướng trang trại, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật về lĩnh vực giống, thức ăn, quy trình nuôi dưỡng: Đàn trâu có 15.780 con, đạt 109,3% KH, tăng 0,03% CK; đàn bò 453.240 con, đạt 100% KH, tăng 12,85% CK; đàn heo 550.000 con, đạt 100% KH, tăng 2,9% CK. Sản lượng thịt trâu, bò hơi ướp đạt 48.950 Tấn, đạt 101,8% KH, tăng 5,5% CK, thịt heo hơi ướp đạt 84.600 tấn, đạt 100% KH, tăng 25,5% CK. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 200 dự án được các nhà đầu tư quan tâm vào lĩnh vực chăn nuôi với tổng diện tích 9.258,37 ha, tổng vốn đầu tư 33.983,39 tỷ đồng, với quy mô dự án gồm 94.569 con bò; 4.194.700 con heo, 40.000 con gà, 19.200 con vịt đẻ trứng đã góp phần thúc đẩy ngành chăn nuôi của tỉnh phát triển⁵.

- Diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2022 là 15.272 ha đạt 95% KH, tăng 2,7% CK, sản lượng ước đạt 8.493 tấn, đạt 92,5% KH, tăng 9% CK. Năm 2022 giá vật tư đầu vào tăng cao, đặc biệt là giá thức ăn thủy sản trong khi giá thu mua thấp dẫn đến người nuôi chưa chú trọng đầu tư phát triển nuôi trồng thủy sản.

- Công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng đã được ngành và địa phương chủ động triển khai. Tính đến nay toàn tỉnh đã trồng được 8.252,75 ha rừng đạt 103,2% KH⁶. Thực hiện tốt các biện pháp phòng cháy, chữa cháy. Từ đầu năm 2022 đến nay trên địa bàn tỉnh chưa xảy ra cháy rừng.

- Trong tháng 12 đã phát hiện 29 vụ vi phạm (tăng 8 vụ tương ứng 38,09% so với tháng 11); Đến nay, tổng số vụ vi phạm là 329, giảm 108 vụ (tương ứng 24,71%) so với cùng kỳ năm 2021), trong đó: xử lý hành chính 169 vụ, xử lý hình sự 36 vụ, tịch thu 22 phương tiện, 154,458 m³ gỗ các loại; nộp ngân sách nhà nước 4,7 tỷ đồng.

* **Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:** Đến nay toàn tỉnh có 91 xã đạt chuẩn nông thôn mới; có 03/17 đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (gồm: thành phố Pleiku; thị xã An Khê và thị xã Ayun Pa); có 118 thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó 104 thôn, làng vùng đồng bào dân tộc thiểu số). Đến nay, toàn tỉnh 214 sản phẩm OCOP được công nhận (25 sản phẩm 4 sao và 189 sản phẩm 3 sao).

2. Sản xuất công nghiệp

- Sản xuất công nghiệp tiếp tục phục hồi, phát triển. Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp ước thực năm 2022 tăng 18,1% so với cùng kỳ⁷.

- Tổng giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) thực hiện tháng 12 ước đạt trên 3.395 tỷ đồng, lũy kế 12 tháng ước đạt 28.890 tỷ đồng, đạt 100% KH, tăng 16,49% CK. Trong đó: Công nghiệp khai khoáng tháng 12 ước đạt gần 25,2 tỷ đồng,

⁴ Năm 2022, thiệt hại do mưa lũ trên địa bàn làm 03 người chết⁴, hư hại 214 căn nhà. Ước thiệt hại về nhà ở, nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản, cơ sở hạ tầng thiết yếu khoảng 91,07 tỷ đồng; Thiệt hại do hạn hán gây ra trên địa bàn tỉnh đến ngày 20/8/2022 là: 550,15 ha (huyện Kông Chro). Ước thiệt hại khoảng 10,171 tỷ đồng.

⁵ Trong đó: 50 dự án đã được UBND tỉnh cấp quyết định chủ trương đầu tư, 19 dự án đã đi vào hoạt động với số lượng: 47.289 con bò; 139.039 con heo.

⁶ Trong đó: 6.559,44 ha rừng sản xuất; 30 ha rừng phòng hộ; 85,95 ha trồng rừng thay thế; 1.577,36 ha cây phân tán.

⁷ Công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 30,77%; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 10,38%; công nghiệp khai khoáng giảm 1,95%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 1,25%.

năm 2022 ước đạt 195 tỷ đồng, đạt 92,9% KH, tương đương so với CK; công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 12 ước đạt 2.155 Tỷ đồng, năm 2022 ước đạt 17.356 tỷ đồng, đạt 96,7% KH, tăng 4,5% CK; công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt tháng 12 ước đạt 1.207 Tỷ đồng, năm 2022 ước đạt 11.236 tỷ đồng, đạt 105,7% KH, tăng 42,23% CK; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tháng 12 ước đạt 7,3 tỷ đồng, năm 2022 ước đạt 103 tỷ đồng, đạt 103,1% KH, tăng 7,43% CK⁸.

3. Thương mại - xuất nhập khẩu:

Thị trường hàng hóa diễn biến tương đối ổn định, nguồn cung dồi dào đáp ứng đủ nhu cầu người tiêu dùng của nhân dân. Kim ngạch xuất khẩu diễn biến tích cực.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 9.390 tỷ đồng, lũy kế 12 tháng ước đạt 89.643 tỷ đồng, đạt 105,46% KH, tăng 19,05% CK.

- Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 50 triệu USD, lũy kế 12 tháng ước đạt ước đạt 660 triệu USD đạt 100% KH và tăng 8,2% CK. Hoạt động xuất khẩu có nhiều khởi sắc do Chính Phủ liên tiếp ký kết, đưa vào thực thi hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, lượng hàng hóa xuất khẩu tăng vào các dịp lễ mùa đông, Tết Dương lịch tại một số thị trường chính như EU, Mỹ...; đồng thời, giá các mặt hàng nông sản như cà phê, trái cây vẫn duy trì lợi thế tại các thị trường truyền thống; tình hình mở cửa lại thị trường trong điều kiện bình thường mới trong nước cũng như các quốc gia khu vực Châu Âu, châu Á... tạo thuận lợi cho việc giao thông, đi lại là những yếu tố thúc đẩy hoạt động xuất khẩu

- Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 3 triệu USD, lũy kế 12 tháng đạt 140 triệu USD, đạt 140% KH, bằng 15,3% CK⁹. Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất.

4. Đầu tư – xây dựng:

Công tác quản lý kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 được tỉnh chỉ đạo tích cực. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 được giao và vốn kéo dài năm 2021 sang năm 2022 là 3.627,350 tỷ đồng, tính đến ngày 14/12/2022 đã giải ngân 1.949,035 tỷ đồng, đạt 53,73% KH, trong đó: kế hoạch giao mới năm 2022 đã giải ngân 1.758,266 tỷ đồng, đạt 54,40% KH (Vốn ngân sách địa phương giải ngân 1.111,453 tỷ đồng, đạt 55,99% KH; Vốn ngân sách trung ương giải ngân 646,814 tỷ đồng, đạt 51,86% KH). Vốn năm 2021 kéo dài sang năm 2022 đã giải ngân 190,769 tỷ đồng, đạt 48,29% KH (trong đó ngân sách địa phương đã giải ngân 188,242 tỷ đồng, đạt 63,67% KH).

⁸ Các sản phẩm có giá trị tăng so với cùng kỳ: Sản lượng điện ước đạt hơn 11.753 triệu KWh, vượt 9,7% KH, tăng 48% CK; Chè các loại ước đạt 1.970 tấn, đạt 100% KH, tăng 2,1% CK; Đường tinh chế ước đạt 205.672 tấn, đạt 68,56% KH, tăng 21,15% CK; Đá Granit ước đạt hơn 1,4 triệu m², vượt 1,6% KH, tăng 1,04% CK; Chế biến sữa ước đạt hơn 21 triệu lít, đạt 80,43% KH, tăng 25,5% CK. Tinh bột sắn ước đạt 182.390 tấn, đạt 65,6% kế hoạch, tăng 7,2%

Sản phẩm có giá trị giảm so với cùng kỳ: Ván ép sợi công nghiệp (MDF) ước đạt 38.603 m³, đạt 56% kế hoạch, giảm 21,8%; Xi măng ước đạt 99.140 tấn, đạt 92,22% kế hoạch, giảm 13,2%

⁹ Kim ngạch nhập khẩu cùng kỳ tăng đột biến do nhập máy móc thiết bị một số dự án năng lượng tái tạo triển khai thi công lắp đặt thiết bị đồng thời các mặt hàng nhập khẩu qua biên giới tăng, trong đó: Máy móc thiết bị: 760 triệu USD; Hạt điều: 29.750 tấn/36,35 triệu USD tăng hơn 3 lần về lượng và giá trị; Sắn lát 11.500 tấn/2,12 triệu USD tăng hơn 2 lần về lượng và giá trị, hạt điều tăng hơn 4 lần so cùng kỳ.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 ngày 11/8/2022 thành lập các đoàn kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 tại một số sở, ngành, địa phương.

Về tiến độ thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia: Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao kế hoạch vốn và mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2022¹⁰. Trong đó, vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương giao 2.826,833 tỷ đồng¹¹, ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 giao 758,413 tỷ đồng¹²

Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 nguồn ngân sách trung ương giao 662,653 tỷ đồng¹³; nguồn ngân sách tỉnh giao 121,377 tỷ đồng¹⁴.

5. Tài chính

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện đến ngày 31/12/2022 là 5.474 tỷ đồng đạt 101,1% so với dự toán Trung ương giao, đạt 93,9% so với dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 30,5% so với cùng kỳ. Trong đó: Thu nội địa 5.430 tỷ đồng, đạt 108,3% dự toán Trung ương giao, đạt 100,1% so với dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 5,8% CK; Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 44 tỷ đồng, đạt 11% so với dự toán Trung ương và dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 97,9% CK.

- Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện đến ngày 31/12/2022 là 14.465,7 tỷ đồng bằng 111,1% so với dự toán Trung ương giao, đạt 107,7% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 18,3% so với cùng kỳ.

6. Giao thông vận tải:

Hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh vận hành thông suốt đồng thời đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19.

- Tổng doanh thu ước đạt 448,33 tỷ đồng; 12 tháng ước đạt 5.084 tỷ đồng, đạt 100,36% KH, tăng 14,17% CK. Khối lượng vận chuyển hàng hoá ước đạt gần 27,02 triệu tấn, đạt 80,81% KH, tăng 3,96% CK; khối lượng luân chuyển ước đạt 3.723

¹⁰ Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 133/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

¹¹ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 1.533,191 tỷ đồng. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 289,172 tỷ đồng. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 1.004,52 tỷ đồng.

¹² Gồm: Tiền sử dụng đất của tỉnh đầu tư là 624,313 tỷ đồng; vốn xỏ số kiến thiết là 134,1 tỷ đồng. Trong đó: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 469,413 tỷ đồng, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 29 tỷ đồng, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 260 tỷ đồng, gồm: nguồn vốn xỏ số kiến thiết là 134,1 tỷ đồng; tiền sử dụng đất của tỉnh đầu tư là 125,9 tỷ đồng.

¹³ trong đó: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 287,331 tỷ đồng. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 92,082 tỷ đồng. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 283,24 tỷ đồng.

¹⁴ gồm: Tiền sử dụng đất của tỉnh đầu tư là 80 tỷ đồng, vốn xỏ số kiến thiết là 41,377 tỷ đồng, trong đó: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 70,792 tỷ đồng từ nguồn tiền sử dụng đất của tỉnh đầu tư. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 9,208 tỷ đồng từ nguồn tiền sử dụng đất của tỉnh đầu tư. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 41,377 tỷ đồng từ nguồn xỏ số kiến thiết.

triệu tấn.km, đạt 104,23% KH, tăng 7,51% CK. Khối lượng vận chuyển hành khách ước đạt 30,05 triệu lượt hành khách, đạt 119,77% KH, tăng 90,32% CK; khối lượng luân chuyển ước đạt 3.670 triệu hành khách.km, đạt 143,92% KH, tăng 86,7% CK.

- Trong tháng 12 trên địa bàn tỉnh xảy ra 27 vụ tai nạn giao thông, làm chết 22 người và bị thương 24 người. Lũy kế 12 tháng xảy ra 337 vụ, tăng 31 vụ so với CK (+10,13%), làm 242 người chết, tăng 33 người so với CK (+15,79%), 265 người bị thương, tăng 10 người so với CK (+3,92%).

7. Tài nguyên và môi trường:

Nhìn chung, công tác quản lý tài nguyên và môi trường có nhiều chuyển biến tích cực; hiệu quả sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường được nâng cao.

- UBND tỉnh đã phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và KHSD đất năm đầu của QHSD đất cấp huyện, Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 cho 17/17 huyện, thị xã và TP.Pleiku (đạt 100%).

- Thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất cho các tổ chức đúng quy định¹⁵. Trong năm 2022, UBND tỉnh đã cấp 04 giấy phép thăm dò khoáng sản; 06 giấy phép khai thác khoáng sản; phê duyệt 03 Đề án đóng cửa mỏ; đóng cửa 03 mỏ khoáng sản; trữ lượng khoáng sản 05 mỏ; điều chỉnh 01 giấy phép khai thác khoáng sản; chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản 02 mỏ; gia hạn 01 giấy phép khai thác khoáng sản.

- Chất lượng môi trường tỉnh có những chuyển biến tích cực. Nhận thức về bảo vệ môi trường của các cấp, các ngành và cộng đồng được nâng lên rõ rệt. Những vấn đề bức xúc, điểm nóng về môi trường từng bước được kiểm soát, tập trung giải quyết. 10/12 cơ sở y tế đã được chứng nhận hoàn thành xử lý triệt để ô nhiễm; 06/17 bãi rác đã được thông báo hoàn thành xử lý triệt để ô nhiễm môi trường; trong thời gian tới sẽ tiếp tục đôn đốc hoàn thiện các thủ tục đề nghị hoàn thành xử lý ô nhiễm triệt để đối với các bãi rác và các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

Phê duyệt 05 giấy phép môi trường; 115 kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu; 09 báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án. Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của 01 dự án; xác nhận 09 kế hoạch bảo vệ môi trường (01 kế hoạch thuộc thẩm quyền sở, còn lại cấp huyện xác nhận); thông báo kết quả kiểm tra các công trình xử lý chất thải để vận hành thử nghiệm cho 03 dự án.

8. Công tác hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã; thu hút đầu tư

- Tháng 12 có 65 doanh nghiệp thành lập mới, tổng vốn đăng ký 750 tỷ đồng; có 05 doanh nghiệp giải thể và 15 doanh nghiệp đăng ký tạm ngưng hoạt động; có 09 doanh nghiệp đăng ký hoạt động trở lại. Lũy kế 12 tháng có 950 doanh nghiệp thành lập mới, đạt 100% KH, tăng 18,2% CK, tổng vốn đăng ký 11.000 tỷ đồng, tăng 14,2% CK. Toàn tỉnh hiện có 8.505 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký 134.230 tỷ đồng.

- Trong tháng 12 thành lập mới 05 HTX nâng tổng số thành lập mới từ đầu năm đến nay 48 HTX; Giải thể 03 HTX nâng tổng số HTX giải thể từ đầu năm đến nay là

¹⁵ Trong tháng 12 đã: giao đất 02 hồ sơ/02 tổ chức, với diện tích 53,68 ha; cho thuê đất 04 hồ sơ/04 tổ chức, với diện tích 3.447,42.ha. Cả năm 2022: giao đất cho 20 tổ chức với diện tích 18.728,20 ha; cho thuê đất: 32 tổ chức, với diện tích 6.395,19 ha.

13 HTX; Đến nay toàn tỉnh có 388 HTX chia theo từng lĩnh vực như sau: 308 HTX nông nghiệp, 16 HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, 36 HTX GTVT, 9 HTX xây dựng, 13 HTX thương mại và 6 QTD nhân dân.

- Trong tháng 12 UBND tỉnh phê duyệt chấp thuận chủ trương đầu tư 03 dự án, với số vốn đầu tư 972 tỷ đồng. Cả năm đã có 18 dự án được UBND tỉnh phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư với số vốn đầu tư 2.242 tỷ đồng; có 08 dự án được điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư; 03 dự án điều chỉnh tăng vốn đầu tư 1.772 tỷ đồng. Trong 12 tháng đã tư vấn, hướng dẫn 167 dự án (trong đó: 35 dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt, 20 dự án đang trình UBND tỉnh phê duyệt, 32 dự án không thống nhất bổ sung vào danh mục dự án thu hút đầu tư, 75 dự án đang lấy ý kiến các sở, ngành địa phương, 05 dự án đang yêu cầu Công ty hoàn chỉnh hồ sơ đăng ký bổ sung danh mục).

- Tham gia góp ý dự thảo Báo cáo triển khai Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2022 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư; tham gia góp ý dự thảo Tờ trình và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh chuyên đổi số trong khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã. Tổ chức Tọa đàm xúc tiến đầu tư tại thành phố Cần Thơ, Đồng Nai, Kiên Giang. Báo cáo về việc chuẩn bị Hội nghị triển khai Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển vùng Tây Nguyên. Báo cáo năm 2022 về kết quả triển khai Chương trình hành động số 825/CTr-UBND ngày 28/04/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU

9. Về triển khai Luật Quy hoạch:

- Các dự thảo quy hoạch tỉnh đã hoàn thiện, gồm: (1) báo cáo tóm tắt; (2) báo cáo tổng hợp; (3) báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC); (4) Hệ thống bản đồ Quy hoạch tỉnh; (5) báo cáo tiếp thu giải trình ý kiến Bộ ngành trung ương và các địa phương liên kề; đã được thành viên UBND tỉnh nhất trí thông qua.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp cùng đơn vị tư vấn báo cáo thông qua quy hoạch tỉnh tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (kỳ họp chuyên đề) (vào ngày 15/12/2022, theo Giấy mời số 149/GM-UBND ngày 13/12/2022 của UBND tỉnh).

- Phối hợp Liên danh tư vấn cập nhật, rà soát, bổ sung, hoàn thiện Hồ sơ quy hoạch tỉnh sau cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (Văn bản số 4147/SKHĐT-QH,TH-ODA ngày 18/12/2022); khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình Ban chấp hành Đảng Bộ tỉnh (trong tháng 12/2022).

III. Về văn hoá – xã hội

1. Giáo dục- Đào tạo:

Tiếp tục kiểm tra chuyên môn về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học. Kiểm tra, đôn đốc việc triển khai công tác “Thiết lập và vận hành thư viện Room to Read” năm 2022. Triển khai biên soạn Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 4. Tham mưu ban hành Quyết định kiểm tra việc triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và quản lý, sử dụng trang thiết bị, phần mềm trong ứng dụng dạy và học năm học 2022-2023. Các cơ sở giáo dục đang tiếp tục giảng dạy và ôn tập theo chương trình, kế hoạch dạy học đã xây dựng của nhà trường nhằm chuẩn bị tốt cho kiểm tra học kỳ I, hoàn thành kế hoạch học kỳ I năm học 2022-2023. Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 19-

NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, tiếp tục thực hiện công tác rà soát, sắp xếp tinh gọn mạng lưới trường lớp phù hợp với quy mô học sinh và phát triển kinh tế - xã hội¹⁶. Chất lượng giáo dục được nâng lên, đã phát huy được tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn. Các kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thi khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh đều tăng cả về số lượng và chất lượng. Công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn và trên chuẩn, đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới¹⁷; Mạng lưới cơ sở giáo dục đào tạo tiếp tục mở rộng¹⁸, công tác giáo dục dân tộc từng bước được nâng lên cả về quy mô và chất lượng¹⁹. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học được quan tâm đầu tư theo hướng kiên cố hóa²⁰. Ước đến cuối năm 2022 có 447/761 trường học đạt chuẩn quốc gia, đạt 58,8%.

2. Y tế, dân số và kế hoạch hoá gia đình:

Trong tháng số trường hợp mắc/chết đối với sốt xuất huyết là: 1.773/0 (tháng trước: 2.030/0, lũy kế: 10.727/01), tay chân miệng là: 07/0 (tháng trước: 08/0, lũy kế: 254/0), thủy đậu là: 30/0 (lũy kế: 166/0), bệnh dại: 0/0 (lũy kế: 05/05), viêm gan virus: 04/0 (lũy kế: 254/0). Không ghi nhận trường hợp mắc viêm não virus, sởi, bạch hầu, ho gà, uốn ván, Cúm A, Zika. Số bệnh nhân sốt rét được phát hiện và điều trị trong tháng là 03 b/n (tháng trước 22/0; lũy kế: 188/0); không có sốt rét ác tính và không có tử vong do sốt rét. Trong tháng phát hiện 08 b/n nhiễm mới HIV (tháng trước phát hiện mới 04 b/n nhiễm HIV, lũy kế: 78), số b/n AIDS đang điều trị bằng ARV là: 410 b/n. Số người nghiện ma túy đang được điều trị bằng Methadone là 62 người. Trong tháng không phát hiện bệnh nhân phong mới (lũy kế: 07). Số trường hợp mắc/chết do Covid-19 được phát hiện trong tháng 12/2022 là 168/02 (lũy kế mắc/chết năm 2022 là: 103.518/124); hiện có 25 bệnh nhân đang cách ly, điều trị.

Trong tháng đã kiểm dịch y tế đối với 8.239 lượt người qua lại biên giới (bao gồm: Nhập cảnh: 4.169, xuất cảnh: 4.070); khử trùng 974 phương tiện vận tải.

Thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu về y tế-dân số. Số trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ là 26.740/29.712 cháu, đạt tỷ lệ 90,0%. Trong tháng trên địa bàn tỉnh không ghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm. Trong năm toàn tỉnh ghi nhận 03 vụ ngộ độc thực phẩm, số mắc/chết là 37/01 (cùng kỳ: 0/0).

- Tổng số lượt khám chữa bệnh toàn tỉnh trong tháng 12 là 179.037 lượt người, điều trị nội trú: 19.928, lũy kế năm 2022 là 1.645.904 lượt người (cùng kỳ: 1.469.425

¹⁶ Năm học 2022-2023, toàn tỉnh có 1.029 cơ sở giáo dục, gồm 266 trường mầm non (giảm 02 trường so với năm học 2021-2022), 495 trường phổ thông, 267 cơ sở giáo dục thường xuyên và 01 trường cao đẳng sư phạm trực thuộc tỉnh.

¹⁷ Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên, cán bộ quản lý ở các cấp, bậc học trên địa bàn tỉnh: Bậc mầm non 84,5%, cấp tiểu học 81,4%, cấp trung học cơ sở 85,5%, cấp trung học phổ thông 100%

¹⁸ Toàn tỉnh có 1.029 cơ sở giáo dục, gồm 266 trường MN, 495 trường PT, 267 cơ sở GDTX và 01 trường CDSP trực thuộc tỉnh;

¹⁹ Toàn tỉnh có 17 trường Phổ thông dân tộc nội trú và 26 trường Phổ thông dân tộc bán trú. Quy mô đào tạo của 02 trường Phổ thông dân tộc nội trú cấp THPT hơn 400 học sinh/năm. Hầu hết các trường THCS dân tộc nội trú, có quy mô đào tạo 150 học sinh/năm.

²⁰ Huy động các nguồn lực để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho năm học mới 2022-2023, thực hiện Chương trình GDPT 2018, cụ thể: Tổng kinh phí đầu tư cơ sở vật chất chuẩn bị cho năm học mới năm học 2022-2023 là 373.497 triệu đồng; Tổng kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy học chuẩn bị cho năm học mới năm học 2022-2023 là 176.227 triệu đồng.

lượt, tăng 176.479 lượt). Giám định y khoa 1.353 người. Giám định pháp y 57 trường hợp (trong đó: Khám nghiệm tử thi: 06). Trong tháng kiểm nghiệm 98 mẫu thuốc (lũy kế đến ngày 11/12/2022 là: 1021).

- Trong tháng thực hiện thu BHXH, BHYT, BHTN ước đạt 315,7 tỷ đồng, lũy kế 2.566,1 tỷ đồng, đạt 95,2% KH, tăng 0,28% so với cùng kỳ; thực hiện chi trả 271,4 tỷ đồng, lũy kế 3.030,3 tỷ đồng, tăng 9,5% so với cùng kỳ. Tổng số người tham gia BHYT là 1.384.000 người, tăng 6,7% so với cùng kỳ, đạt 94,1% KH và chiếm 87% dân số toàn tỉnh; Bảo hiểm xã hội 95.973 người, tăng 3,2% so với cùng kỳ, đạt 86% KH và chiếm 17% lực lượng lao động (chưa bao gồm lực lượng vũ trang tại chức); bảo hiểm thất nghiệp 68.124 người, tăng 4,2% so với cùng, đạt 96,3% KH và chiếm 12% lực lượng lao động.

3. Văn hoá - thể thao – du lịch:

- Tuyên truyền và tổ chức các hoạt động kỷ niệm 78 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944-22/12/2022); 33 năm ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989-22/12/2022); kỷ niệm 76 năm ngày toàn Quốc kháng chiến (19/12/1946-19/12/2022); triển khai kế hoạch tổ chức các hoạt động tuyên truyền mừng Đảng, mừng Xuân Quý Mão - năm 2023.

- Tổ chức chương trình “Cồng chiêng cuối tuần - Thương thức và trải nghiệm” tại Quảng trường Đại Đoàn Kết thành phố Pleiku (trong 02 đêm 11/12/2022 và 24/12/2022).

- UBND tỉnh quyết định xếp hạng 02 di tích: (1) Di tích danh lam thắng cảnh Quảng trường Đại Đoàn Kết (Tp. Pleiku); (2) di tích lịch sử Bia Chấm Tư Lương (huyện Đak Pơ).

- Quyết định thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền Tháng hành động vì Bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới năm 2022; tuyên truyền các hoạt động hưởng ứng “Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong vì tai nạn giao thông” năm 2022

- Thành lập đoàn cán bộ thể thao của tỉnh Gia Lai tham dự điều hành, biểu dương lực lượng tại lễ khai mạc và lễ bế mạc Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX - năm 2022 tại tỉnh Quảng Ninh. Đoàn vận động viên của tỉnh tham gia thi đấu tại Đại hội thể thao toàn quốc lần thứ IX - năm 2022 (78 vận động viên, tham gia thi đấu 09 môn, kết quả: đạt 02 HCV, 01 HCB, 03 HCD).

- Tổ chức các hoạt động trong chuỗi sự kiện “Tuần Văn hóa - Du lịch tỉnh Gia Lai năm 2022”. Triển khai các nhiệm vụ về “Hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá rộng rãi giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số; chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi kết hợp với nghiên cứu, khảo sát tiềm năng du lịch, lựa chọn xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng cho vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh”. Tháng 12 lượt khách tham quan, du lịch đến tỉnh ước đạt 80.000 lượt, trong đó: khách quốc tế ước đạt 130 lượt, khách nội địa ước đạt 79.870 lượt; thu du lịch ước đạt 50 tỷ đồng. Năm 2022 tổng lượt khách tham quan, du lịch đến tỉnh ước đạt 960.000 lượt, tăng 2,9 lần so với năm 2021, trong đó: khách

quốc tế ước đạt 2.800 lượt, khách nội địa ước 957.200 lượt; tổng thu du lịch ước đạt khoảng 620 tỷ đồng, tăng 3,1 lần so với năm 2021.

4. Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Trong tháng 12 đã thực hiện tư vấn việc làm, XKLD, chính sách lao động, học nghề, chính sách bảo hiểm thất nghiệp 2.789 lượt người; giới thiệu việc làm 176 lượt lao động; cung ứng 86 lao động trong và ngoài nước cho các doanh nghiệp; hỗ trợ học nghề 02 lao động.

- Trình UBND tỉnh Kế hoạch tổ chức các hoạt động Tết Nguyên đán Quý Mão 2023. Xây dựng kế hoạch chúc thọ, mừng thọ cho người 90, 100 tuổi trên địa bàn tỉnh. Tổng hợp số liệu cứu đói trong dịp Tết nguyên đán và dự kiến đói giáp hạt đầu năm 2023 của 17 huyện, thị xã, thành phố trình tỉnh.

- Triển khai các hoạt động thuộc các dự án, tiểu dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2022 và kế hoạch thực hiện năm 2023. Trình UBND tỉnh đề nghị phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022. Kiểm tra việc thực hiện công tác rà soát và các chính sách hỗ trợ giảm nghèo tại xã Ya Hội, huyện Đak Pơ. Tổ chức các lớp tập huấn Nâng cao năng lực giảm nghèo năm 2022.

- Ban hành Kế hoạch Tổ chức Hội thi vẽ tranh dành cho trẻ em năm 2022; Triển khai in 2.150 tờ gấp về thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em. Tổ chức Lễ phát động Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2022. Triển khai văn bản Tăng cường phòng ngừa tệ nạn cờ bạc và đấu tranh với tội phạm Tết nguyên đán Quý Mão 2023.

5. Khoa học và công nghệ:

Tiếp tục phối hợp quản lý 02 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia thuộc Chương trình Quỹ gen, 01 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ, 01 nhiệm vụ cấp thiết địa phương cấp quốc gia, 14 dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi; theo dõi, quản lý 24 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; nghiệm thu 02 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt thuyết minh và kinh phí 01 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh bắt đầu từ năm 2022; danh mục nhiệm vụ nghiên cứu và triển khai năm 2023.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch Phát triển thị trường KH&CN trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030; đẩy mạnh hoạt động của Công thông tin Khởi nghiệp tỉnh. Tư vấn và hướng dẫn 45 tổ chức, cá nhân về đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp. Triển khai xác lập quyền cho nhãn hiệu chứng nhận Khoai lang Lệ Cần – Đak Đoa, mật ong Gia Lai. Tiếp tục phối hợp triển khai 02 nhiệm vụ xây dựng mô hình áp dụng Hệ thống TXNG năm 2022 cho chuỗi sản xuất cung ứng sản phẩm nông sản Chôm chôm Ia Grai và cho các sản phẩm OCOP tỉnh Gia Lai. Hướng dẫn áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001 trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và ghi nhãn sản phẩm, hàng hóa tại 52 cơ sở; thanh tra trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hàng hóa đợt 2 năm 2022 tại 33 cơ sở. Kiểm định, hiệu chuẩn 315 phương tiện đo (100% PTĐ đạt yêu cầu); thử nghiệm 166 mẫu thực phẩm, phân bón, môi trường với 1.189 chỉ tiêu; kiểm định 03 máy X-quang, kiểm xạ 03 phòng đặt máy.

6. Thông tin và Truyền thông:

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023. Báo cáo tình hình triển khai hệ thống họp trực tuyến theo Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành, tiếp nhận và xử lý các vướng mắc, sự cố kỹ thuật các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

- Triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; tuyên truyền, quảng bá Hệ thống “tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị” trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và thông báo dừng hoạt động của Hệ thống Thông tin dịch vụ công 1022. Cơ sở hạ tầng, các thiết bị chuyên mạch, truyền dẫn, các mạng thông tin vô tuyến thuộc mạng lưới BCVT trên địa bàn tỉnh hoạt động ổn định⁽²¹⁾. Tổng số TTHC sử dụng dịch vụ BCCI phát sinh trong tháng 12/2022 là 13.161/27.092 đạt 49% so với tổng số hồ sơ TTHC phát sinh qua các hình thức. Ước doanh thu Bưu chính – Viễn thông tháng 12/2022 đạt 183 tỷ đồng; lũy kế đến cuối năm 2022 ước đạt 1,873 tỷ đồng; ước đạt 100% kế hoạch, tăng 1,46% so với cùng kỳ. Tính đến thời điểm báo cáo, Hệ thống Thông tin dịch vụ công 1022 đã tiếp nhận được 5.881 phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân²².

- Thực hiện tốt công tác hướng dẫn tuyên truyền đối với các cơ quan thông tấn, báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh.

7. Công tác dân tộc:

- Thực hiện Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg, Ban Dân tộc tỉnh đã phối hợp với Bưu điện tỉnh cấp được 02 loại báo (Báo dân tộc và phát triển, báo Gia Lai cuối tuần), khoảng 3.840 tờ báo cho 955 người có uy tín. Tổ chức đưa Đoàn đại biểu người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tiêu biểu thăm, gặp lãnh đạo Ủy ban Dân tộc, đi học tập, trao đổi kinh nghiệm các mô hình phát triển kinh tế kết hợp giữ vững an ninh, chính trị trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại một số tỉnh Quảng Nam, Quảng Trị, Nghệ An.

(21) * Bưu chính: Toàn tỉnh hiện có 338 điểm phục vụ. Trong đó, có 183/184 điểm Bưu điện - Văn hóa xã (BĐ-VHX) đang hoạt động (có 01/184 điểm BĐ-VHX tạm đóng cửa do hoạt động không hiệu quả - không thống kê các điểm này vào số điểm phục vụ), 31 bưu cục các cấp, 01 đại lý bưu điện, 3 thùng thư công cộng độc lập; có 11 chi nhánh, 11 văn phòng đại diện, 91 địa điểm kinh doanh, 03 công ty TNHH một thành viên, 01 điểm phát; 03 tuyến phát cấp huyện. Tỷ lệ xã có điểm BĐ-VHX đạt 100% (xã Chư Đàng Ya có 02 điểm BĐ-VHX; 01 điểm BĐ-VHX thuộc phường An Tân thị xã An Khê), bán kính phục vụ bình quân 3,82 km/điểm. Có 218/220 xã, phường, thị trấn có báo đến trong ngày (tỷ lệ 99,01%).

- Hội Tem Gia Lai hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích và điều lệ, thường xuyên giáo dục lòng yêu nước, tinh thần dân tộc đến các hội viên để chuyển tải vào việc xây dựng Bộ sưu tập.

* Viễn thông:

- Hoạt động tần số: Các mạng thông tin vô tuyến hoạt động ổn định. Tổng số trạm thu phát sóng (BTS) đến thời điểm này là 1.920 trạm, trong đó có 11 trạm điều khiển thông tin di động (BSC);

- Thuê bao điện thoại trong tháng 12 năm 2022 tăng 1.296 thuê bao (TB) lũy kế đến thời điểm báo cáo 1.431.089 (trong đó: TB cố định: 24.724 TB, di động trả sau: 98.899 TB, di động trả trước: 1.307.466); tỷ lệ thuê bao điện thoại hiện nay đạt 92,25 TB/100 dân;

- Tổng số thuê bao Internet đến thời điểm hiện tại là 1.007.214 TB (trong đó TB băng rộng cố định (ADSL, FTTH) là: 135.645 TB, thuê bao băng rộng di động (3G, 4G) là: 871.569; đạt tỷ lệ 66,54 TB/100 dân; tổng số đại lý Internet, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (gọi tắt là đại lý) trên địa bàn toàn tỉnh là 394 đại lý.

²² Trong đó có **2.690/5.881** phản ánh, kiến nghị về công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19; **5.855/5.881** trường hợp xử lý đúng hạn chiếm tỷ lệ 99,56% (Đang xử lý **17/5.855** trường hợp); **26/5.881** phản ánh xử lý trễ hạn chiếm 0,44%.

- Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số" theo Quyết định số 498/QĐ-TTg.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 13/4/2019 của Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019-2025": Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết hoạt động ứng dụng CNTT: "Xây dựng diễn đàn đối thoại trực tuyến về công tác dân tộc tỉnh Gia Lai"

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

C. MỘT SỐ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM THÁNG 01 NĂM 2023

Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung triển khai hoàn thành đúng tiến độ các nội dung theo kế hoạch, chương trình làm việc của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh. Triển khai thực hiện quyết liệt Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của UBND tỉnh về kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Kế hoạch 135/KH-UBND ngày 19/01/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022; Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình trên địa bàn tỉnh đảm bảo tiến độ, chất lượng.

I. Lĩnh vực kinh tế:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Tiếp tục tạo chuyển biến mạnh trong phát triển, liên kết, kết nối giữa sản xuất - chế biến - kinh doanh. Áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ mới vào sản xuất, đặc biệt là công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch, công nghệ chế biến. Tạo điều kiện kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh. Xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và chất lượng vật tư nông nghiệp; ngăn chặn, phòng chống, khống chế kịp thời dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, không để lây lan, phát sinh thành dịch. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Giải quyết tốt vấn đề nông nghiệp, nông dân và nông thôn, gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng truyền thống, văn minh, hiện đại, có cơ cấu kinh tế hợp lý, có quan hệ sản xuất phù hợp; có thêm nhiều xã nghèo đạt nhiều tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Đôn đốc các địa phương thu hoạch diện tích cây trồng vụ Mùa 2022 và gieo trồng vụ Đông Xuân 2022 - 2023; Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Đề án phát triển sản xuất rau, hoa, quả theo Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh;

Triển khai Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh;

Kế hoạch số 4678/KH-SNNPTNT ngày 10/11/2022 về triển khai Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2023.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 362/KH-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2022; phối hợp triển khai Đề án vùng nguyên liệu cà phê chất lượng vùng Tây Nguyên phục vụ chế biến và xuất khẩu giai đoạn 2021 - 2025; tham mưu ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và Chế biến nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; tiếp tục triển khai, thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030 trên địa bàn tỉnh.

Đôn đốc, bám sát tiến độ triển khai công tác trồng rừng. Hoàn chỉnh Kế hoạch phát triển Mắc ca giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch khoanh nuôi phục hồi diện tích rừng tự nhiên đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Phương án quản lý rừng bền vững của các chủ rừng.

2. Sở Công thương

Triển khai thẩm định việc thành lập, mở rộng các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Tiếp tục theo dõi, báo cáo các dự án trọng điểm thuộc lĩnh vực ngành Công Thương. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra việc chấp hành pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm. Chuẩn bị các điều kiện làm việc với Đoàn công tác của Bộ Công Thương và Phái đoàn Liên minh châu Âu (EU) tại tỉnh Gia Lai.

Tham mưu phê duyệt các Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện. Triển khai 14 kế hoạch chuyên ngành thương mại đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt năm 2023. Kiểm tra, đôn đốc siêu thị, danh nghiệp thực hiện kế hoạch dự trữ hàng hóa và thực hiện nhiệm vụ, giải pháp nhằm đảm bảo cung cầu hàng hóa, bình ổn thị trường cuối năm 2022 và Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 và thực hiện báo cáo tình hình tết Nguyên đán theo thời gian quy định. Kết nối, mời gọi các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia trưng bày giới thiệu các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu của tỉnh Gia Lai trong Tuần văn Hóa Du Lịch tỉnh Gia Lai. Hướng dẫn và vận động một số doanh nghiệp hưởng ứng cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tham mưu các văn bản về việc hỗ trợ, tiêu thụ sản phẩm OCOP và nông sản của tỉnh Gia Lai và các tỉnh.

Theo dõi, nắm bắt, tổng hợp khó khăn trong hoạt động xuất nhập khẩu. Cập nhật kịp thời, phổ biến đến các doanh nghiệp về tình hình hoạt động thông quan tại các cửa khẩu, lối mở biên giới. Tuyên truyền, khuyến cáo các doanh nghiệp trong công tác phòng vệ thương mại.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Trình Hội đồng thẩm định quốc gia thẩm định Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Làm việc với các Bộ, ngành, các chuyên gia ở Trung ương để tiếp thu, giải trình các ý kiến của thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh.

- Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, 02/NQ-CP của Chính phủ. Hoàn thiện chương trình xúc tiến đầu tư năm 2022 trình UBND tỉnh phê duyệt để làm cơ sở triển khai ngay từ đầu năm. Hướng dẫn các địa phương xây dựng danh mục các dự án kêu gọi đầu tư giai đoạn

2022-2025 và tổng hợp trình UBND tỉnh. Thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2022. Trình UBND tỉnh phê duyệt Điều lệ của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh Gia Lai. Báo cáo kết quả công tác hỗ trợ DNNVV năm 2022 và kế hoạch năm 2023. Dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban thường vụ Tỉnh ủy về thực Nghị quyết 20-NQ/TW về phát triển kinh tế tập thể. Tiếp tục đôn đốc các chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ để trình UBND tỉnh giao kế hoạch đợt 2.

4. Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công của tỉnh Gia Lai để thay thế Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 và Nghị quyết số 132/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai. Ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023.

5. Sở Giao thông Vận tải

Triển khai các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, giao thông thông suốt và đáp ứng tốt nhu cầu về vận tải, gắn với phòng, chống dịch COVID-19 trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội xuân năm 2023. Tiếp tục theo dõi, tham mưu UBND tỉnh triển khai các bước tiếp theo về phương án đầu tư xây dựng đường cao tốc Quy Nhơn – Pleiku. Tiếp tục theo dõi, phối hợp với Ban QLDA 2, các Sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thi công dự án Tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên (QL19).

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

Thẩm định, đôn đốc hoàn thiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 trình UBND tỉnh phê duyệt. Triển khai danh mục các công trình dự án cần thu hồi đất thực hiện trong năm 2023 (Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 09/12/2022); danh mục các công trình, dự án có chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng thực hiện trong 2023 (Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 09/12/2022). Trình UBND tỉnh phê duyệt bảng giá đất điều chỉnh, bổ sung trên địa bàn các huyện: Chư Păh, Chư Sê, Đak Pơ, Ia Pa và thị xã Ayun Pa.

Tăng cường thanh, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh, đồng thời kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản theo quy định. Triển khai phương án hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất; thực hiện các quy định của pháp luật về biến đổi khí hậu; hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tài nguyên nước.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn tỉnh Gia Lai; phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai, hướng dẫn thực hiện có hiệu quả Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và nghị định, thông tư liên quan.

II. Lĩnh vực văn hóa – xã hội:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023. Tiếp tục tăng cường các điều kiện đảm bảo cho phát triển giáo dục, nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, triển khai thực hiện các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục theo quy định của Nhà nước. Theo dõi, kiểm tra việc tổ chức đánh giá kết quả chất lượng học kì I, năm học 2022-2023. Tiếp tục triển khai các hoạt động công tác “Thiết lập và vận hành thư viện Room to Read”. Triển khai biên soạn Tài liệu Giáo dục địa

phương lớp 4; phối hợp chỉnh sửa, hoàn thiện Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Gia Lai lớp 11. Tiếp tục tham mưu đề xuất, phương án xuất bản Tài liệu GDĐP tỉnh Gia Lai lớp 7, lớp 10. Hoàn thành Hồ sơ tham gia Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” năm 2022. Tổ chức Cuộc thi KHKT cấp tỉnh học sinh trung học năm học 2022-2023 theo kế hoạch. Kiểm tra công tác y tế trường học và vệ sinh an toàn thực phẩm tại một số phòng giáo dục và đào tạo; trường THPT. Hướng dẫn thi học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh, năm học 2022-2023. Phối hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo chuẩn bị tổ chức kỳ thi học sinh giỏi THPT quốc gia, năm học 2022-2023.

2. Sở Y tế:

Triển khai tốt công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt công tác phòng chống Covid-19, sốt rét, sốt xuất huyết; tiếp tục triển khai công tác kiểm tra, giám sát tình hình các bệnh truyền nhiễm khác trên địa bàn tỉnh. Duy trì kiểm dịch y tế biên giới. Đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin mũi 3 cho người từ 12 tuổi trở lên; tiêm mũi 4 cho các đối tượng có nguy cơ cao; tiêm đủ 2 mũi cho trẻ em từ 5 - dưới 12 tuổi theo mục tiêu của Chính phủ đề ra, bảo đảm an toàn, hiệu quả; tiếp tục rà soát số liệu tiêm chủng và thúc đẩy việc cập nhật dữ liệu tiêm chủng lên hệ thống nền tảng Quản lý tiêm chủng Covid-19. Đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng thường xuyên cho trẻ em dưới 1 tuổi trong chương trình tiêm chủng mở rộng. Triển khai tổ chức thực hiện hướng dẫn của Bộ Y tế về việc tăng cường phòng, chống bệnh do Adenovirus, trong đó tập trung giám sát, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh, các ổ dịch do Adenovirus, xử lý triệt để các ổ dịch, hạn chế lây lan ra diện rộng. Triển khai phòng chống Đậu mùa khỉ. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh; đặc biệt quan tâm đến công tác khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi; đảm bảo công bằng trong cung cấp dịch vụ y tế đối với người có tham gia Bảo hiểm y tế và không có tham gia Bảo hiểm y tế. Đảm bảo thường trực chuyên môn và thường trực cấp cứu, nhất là trong dịp Nghỉ Tết dương lịch năm 2023. Tổ chức thẩm định việc đáp ứng và duy trì thực hành tốt bán lẻ thuốc cho các nhà thuốc và quầy thuốc.

3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch:

Triển khai tổ chức các hoạt động thiết thực mừng Đảng, mừng Xuân Quý Mão - năm 2023. Tham mưu Ban Quản lý di tích quốc gia đặc biệt của tỉnh tổ chức Lễ kỷ niệm 252 năm cuộc Khởi nghĩa nông dân Tây Sơn (1771-2023) và 234 năm Chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa (1789-2023). Tiếp tục đôn đốc và hướng dẫn các địa phương xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích; thẩm định và trình UBND tỉnh xếp hạng; tiếp tục xây dựng danh mục kiểm kê di tích và lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích giai đoạn 2024 - 2029 trên địa bàn tỉnh. Triển khai kế hoạch tổ chức các hoạt động thể dục thể thao cấp tỉnh, kế hoạch đăng cai tổ chức và tham gia các giải thể thao toàn quốc năm 2023; tiếp tục duy trì công tác huấn luyện vận động viên thể thao thành tích cao. Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch phát triển du lịch năm 2023; hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch chỉnh trang cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách tham quan, du lịch nhân dịp Tết dương lịch và Tết Nguyên đán 2023. Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung Dự án “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 từ nguồn vốn sự nghiệp. Tiếp tục triển khai thủ tục trình phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch bảo tồn tôn tạo di tích quốc gia đặc biệt Tây Sơn Thượng đạo.

4. Sở Thông tin và Truyền thông:

Tham mưu đề xuất nội dung triển khai đề án “thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030”. Triển khai Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, thúc đẩy kết nối, chia sẻ dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở. Thực hiện khảo sát, đánh giá hiện trạng chuyển đổi số tỉnh Gia Lai. Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 1331/KH-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh Gia Lai Triển khai thực hiện Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ "phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan hành chính nhà nước theo kế hoạch năm 2022. Đồng thời triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”. Hướng dẫn các đơn vị đăng ký Danh sách cấp SIM PKI ký số di động cho lãnh đạo các đơn vị; tổng hợp Danh sách đăng ký đề xuất gửi Ban Cơ yếu Chính phủ.

5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

Xây dựng kế hoạch tổ chức tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động năm 2023. Chuẩn bị công tác thăm và tặng quà người có công nhân dịp tết Nguyên Đán Quý Mão 2023; triển khai kế hoạch chúc thọ mừng thọ cho người cao tuổi 90, 100 trên địa bàn tỉnh; tổng hợp báo cáo công tác Bảo trợ xã hội năm 2022; cấp gạo cứu đói nhân dịp tết Nguyên Đán cho các địa phương. Tổ chức Hội thi vẽ tranh dành cho trẻ em tại thành phố Pleiku. Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023. Tổ chức tổng kết công tác cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy năm 2022. Theo dõi nắm bắt tình hình quản lý tiếp nhận và điều trị học viên cai nghiện tại Cơ sở tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh.

6. Sở Khoa học và công nghệ:

Tiếp tục theo dõi, phối hợp quản lý 03 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, 14 dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi; triển khai thực hiện 01 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia Chương trình tài sản trí tuệ; thực hiện quản lý, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện của 24 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh. Tổ chức nghiệm thu 01 nhiệm vụ KH&CN đã hoàn thành. Thông báo đăng ký các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh cho kế hoạch năm 2024. Tiếp tục triển khai Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 về triển khai Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Tiếp tục triển khai hoàn thành 02 nhiệm vụ xây dựng mô hình áp dụng hệ thống TXNG năm 2022; trong đó tập trung cho công tác kiểm tra tình hình triển khai nhiệm vụ xây dựng mô hình thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm OCOP tỉnh; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc, xây dựng định vị thương hiệu cho các đối tượng, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Tổ chức Lễ công bố văn bằng bảo hộ đối với Nhãn hiệu chứng nhận Chanh dây Gia Lai, Chỉ dẫn địa lý Gia Lai đối với sản phẩm cà phê của tỉnh. Đẩy mạnh công tác quảng bá phát triển các nhãn hiệu mang địa danh của tỉnh sau khi được cấp văn bằng bảo hộ như Phở khô Gia Lai, Chanh dây Gia Lai,...

7. Ban Dân tộc

Thăm hỏi người có uy tín gặp khó khăn, ốm đau, bệnh tật ở các huyện, thị xã, thành phố. Tiếp tục kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm

2022. Tiếp tục phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: từ năm 2021-2025, năm 2023. Tổng hợp rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh sách xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo tình hình thực hiện các Nghị quyết số 01/NQ-CP và tình hình kinh tế - xã hội tháng 12 và 12 tháng năm 2022; kính trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo sở;
- Các phòng và TT;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Quế